

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

TRƯƠNG THỊ HẢI PHƯƠNG

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ HIỆN VẬT
TRUNG BÀY TẠI BẢO TÀNG MỸ THUẬT
VIỆT NAM**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 11 (2019 - 2021)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật Trung Ương

Phản biện 2: PGS.TS. Trịnh Thị Minh Đức

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong thế kỉ 21- kỉ nguyên bùng nổ về phát triển khoa học, cùng với những sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, thế giới dường như đang lấp dần khoảng cách, trở nên gần nhau, thậm chí thuật ngữ “thế giới phẳng” mở ra một trào lưu hội nhập mới trên toàn thế giới. Xu hướng mở rộng giao lưu, hội nhập ở các lĩnh vực như kinh tế - chính trị - xã hội và đặc biệt là văn hóa trở thành xu thế tất yếu trong sự bùng nổ này. Trong vòng quay xu thế chung, các thiết chế văn hóa, mà trong đó có hệ thống Bảo tàng cũng đã chuyển động không ngừng nhằm thích ứng, thay đổi cả về quan niệm, tư duy và phương thức hoạt động bảo tàng nhưng không vì thế mà bỏ qua những giá trị cốt lõi trong công tác hoạt động của bảo tàng, đặc biệt là những vấn đề xoay quanh công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày – xương sống của mỗi bảo tàng.

Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam là bảo tàng Quốc gia hạng I thuộc loại hình nghệ thuật, trực thuộc Bộ Văn hóa - Thể thao và du lịch. Trải qua hơn 55 năm thành lập và hoạt động (bắt đầu từ ngày 24/06/1966), Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam đã được công chúng yêu nghệ thuật biết đến là nơi tập trung nhiều tác phẩm nghệ thuật quý giá đánh dấu từng bước phát triển của lịch sử MTVN.

Từ sau khi mở cửa phục vụ công chúng, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam không ngừng nỗ lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và đòi hỏi ngày càng cao của khách tham quan. Các thể hệ lãnh đạo BTMTVN đã đưa ra chiến lược kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn, cụ thể như được đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các bộ sưu tập, tác phẩm nghệ thuật nâng cao chất lượng nội dung và hình thức trưng bày tác phẩm nghệ thuật, chú trọng công tác kiểm kê, bảo quản, tu sửa, phục chế các tác phẩm hiện vật, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, mở rộng quan hệ, giao lưu hợp tác với các bảo tàng trong nước và trên thế giới.

Bên cạnh những thành tựu nhất định đã đạt được, BTMTVN còn những hạn chế trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật là những tác phẩm nghệ thuật nói chung và hiện vật trưng bày nói riêng, vì vậy, là một học viên đang theo học chuyên ngành quản lý văn hóa, việc nghiên cứu về các thiết chế văn tra, trang bị cho bản thân kiến thức về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa trong bảo tàng là những hiện vật đang lưu giữ, trưng bày là việc làm hết sức cần thiết, tác giả chọn đề tài: **Bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam** làm luận văn của mình nhằm góp phần nhỏ bé vào công tác bảo tồn phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ của hiện vật trưng

bày trong thời gian tới, đồng thời, với hy vọng dựa trên các kết quả nghiên cứu, sẽ góp phần vào việc nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của bảo tàng, từ đó tạo nên thương hiệu ngày càng phát triển, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của công chúng.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Những tài liệu, cuốn sách, bài viết đề cập đến bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật bảo tàng

Trước hết, trong tổng số các tài liệu mà tác giả đã nghiên cứu, tìm hiểu nhằm phục vụ cho luận văn gồm có: Cuốn sách *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam*, Nxb Viện văn hóa nghệ thuật Việt Nam, Hà Nội, năm 2009 [57]. Cuốn sách đề cập đến những quan điểm của các nhà khoa học trong và ngoài nước về bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Từ đó đưa ra những biện pháp để sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trong chương trình mục tiêu quốc gia.

Cuốn “*Cơ sở bảo tàng học*” của tác giả Nguyễn Thị Huệ (chủ biên) nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội năm 2008 [24], trong cuốn sách này có đề cập đến đặc điểm của nhóm loại hình bảo tàng nghệ thuật nói chung với những chức năng, nhiệm vụ cụ thể, đồng thời có đề cập đến khái niệm hiện vật bảo tàng nghệ thuật và các sưu tập tác phẩm nghệ thuật trong bảo tàng

Cuốn sách “*Nghiên cứu nguồn sử liệu hiện vật bảo tàng*” của tác giả Nguyễn Thị Huệ, nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2002 [26], nội dung của cuốn sách đề cập đến khái niệm

thuộc tính, giá trị của hiện vật bảo tàng và các phương pháp nghiên cứu khai thác giá trị hiện vật của bảo tàng trong đó có nhóm hiện vật là các tác phẩm nghệ thuật gốc tạo hình.

Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa “*Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa thông qua hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Công an nhân dân*”, năm 2020 của học viên Nguyễn Bích Vân, Khoa sau Đại học, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương [55]. Nội dung của luận văn đã phân tích thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày với những thành tựu đạt được, chỉ rõ những hạn chế và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Công an nhân dân.

2.2. Những công trình, tài liệu, bài viết đề cập đến Bảo tàng MTVN

Những công trình, tài liệu, bài viết đề cập đến Bảo tàng MTVN có thể kể đến như:

Các kỷ yếu của các hội thảo khoa học - chuyên ngành do Bảo tàng MTVN tổ chức như: *Hội thảo khoa học về họa sỹ Nguyễn Văn Chánh nhân kỷ niệm 80 năm ngày sinh (22/7/1892 - 22/7/1972)* (2012) [38]; *Hội thảo khoa học Kỷ niệm 80 năm ngày sinh họa sỹ Nguyễn Đỗ Cung* (1912 - 1992) (2012) [37]...gồm có các bài tham luận phần lớn đánh giá hàng loạt những đóng góp to lớn của các họa sỹ trong nền mỹ thuật nước nhà, những cuốn sách do BTMTVN xuất bản, chủ yếu là các ấn phẩm tuyên truyền giới thiệu về các bộ sưu tập HV - TPMT và

những hiện vật tiêu biểu của Bảo tàng như: *Tranh sơn mài Việt Nam; Điêu khắc gỗ dân gian thế kỷ XVI, XVII, XVIII; Tranh lụa Nguyễn Phan Chánh...*

Ngoài ra, cùng với các cuốn sách, đề tài nghiên cứu trước đây, còn có các bài viết của các nhà nghiên cứu đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành: *Bảo tàng Mỹ thuật Việt năm – 55 năm bảo tồn và phát huy giá trị di sản mỹ thuật* - Nguyễn Anh Minh – Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 463, tháng 5/2021 [49]; *Công tác bảo quản, tu sửa các tác phẩm hội họa tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam* - Trương Quốc Bình - Tạp chí Mỹ thuật Nhiếp ảnh, số 2, tháng 6/2016 [5] trong các bài viết này, có nội dung đề cập đến các hoạt động nghiệp vụ của Bảo tàng như sưu tầm, trưng bày, bảo quản, phục chế các TPMT.

Có thể nhận thấy các tác giả đi trước đều tập trung nghiên cứu về công tác trưng bày, hoặc từng lĩnh vực chuyên môn của bảo tàng để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm đổi mới hoạt động bảo tàng; đổi mới công tác trưng bày bảo tàng; giải pháp thu hút khách tham quan cho bảo tàng MTVN hoặc về công tác thuyết minh - giáo dục, công tác truyền thông tại Bảo tàng MTVN.

Như vậy, cho đến thời điểm hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam một cách đầy đủ và sâu sắc dưới góc độ quản lý văn hóa.

Trong quá trình triển khai đề tài “Bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam”, học

viên sẽ tiếp thu, kế thừa và vận dụng những kết quả của các tác giả đi trước trong một số nội dung của công trình nghiên cứu này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam, rút ra những ưu điểm và chỉ rõ hạn chế trong hoạt động này, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị của hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề chung về bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày để làm cơ sở cho việc thực hiện đề tài trong đó có các khái niệm, nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu.

Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày của BTMTVN.

Đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày của BTMTVN hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi vấn đề nghiên cứu: nghiên cứu thực trạng về bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại bảo tàng BTMTVN.

Không gian nghiên cứu: Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam, tại Số 66, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Bàn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2014 đến nay, bởi vì từ thời gian này, BTMTVN đã kiện toàn tổ chức bộ máy của mình, thực hiện các quyền hạn và chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của bảo tàng theo Quyết định 535/QĐ-BVHTTDL ngày 06/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, từ đó thúc đẩy mọi mặt hoạt động trong đó đặc biệt chú trọng đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các tác phẩm nghệ thuật, cụ thể là các tác phẩm nghệ thuật là những hiện vật trưng bày trong bảo tàng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp các tài liệu, công trình, bài viết có liên quan đến đề tài. Trên cơ sở đó phân tích các dữ liệu để đưa vào luận văn.

- Phương pháp khảo sát thực tế về hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa qua hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam. Đồng thời tiến hành phỏng vấn một số nhà quản lý, cán bộ và khách tham quan tại bảo tàng MTVN về hoạt động này.

- Phương pháp tiếp cận có tính liên ngành: Quản lý văn hóa, Lịch sử, Bảo tàng học, Văn hóa học, Xã hội học để phân tích, luận giải các thành tố trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị của hiện vật trưng bày tại BTMTVN.

6. Đóng góp của luận văn

Là công trình nghiên cứu hệ thống về thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam. Tư liệu của luận văn là cơ sở tham khảo, phục vụ việc quản lý hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày ở BTMTVN.

Các giải pháp, đề xuất trong luận văn góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn phát huy giá trị hiện vật trưng bày của BTMTVN.

Là tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn của Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam và các bảo tàng về nghệ thuật trong nước.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày của bảo tàng và tổng quan hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ HIỆN VẬT TRUNG BÀY CỦA BẢO TÀNG VÀ TỔNG QUAN HIỆN VẬT TRUNG BÀY TẠI BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM.

1.1. Các khái niệm liên quan

Nghiên cứu về những vấn đề chung trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày, tác giả đã tìm hiểu từ những cuốn sách, giáo trình của các tác giả đã công bố trước đó và đưa ra những khái niệm liên quan lĩnh vực này.

1.1.1. Bảo tàng

Bảo tàng là một ngành được nhận định có tốc độ phát triển nhanh trên thế giới. Các số liệu về sự “bùng nổ” bảo tàng đã phát triển trên thế giới được tổ chức Hội đồng Quốc tế các bảo tàng (ICOM) đưa ra như sau: Nếu như trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất trên thế giới mới có 7000 bảo tàng thì đến cuối những năm 50 của thế kỉ XX trên thế giới đã có 13.000 bảo tàng; nhưng đến cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI trên thế giới hiện nay đã có 65.000 bảo tàng. [24, tr.88]

Khái niệm Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam

Trong quyết định quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu của BTMTVN năm 2018 [10] đã ghi rõ: “Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc BVHTTDL có chức năng nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản và

trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật, các tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam”

Thông qua việc trình bày các khái niệm về bảo tàng trên đây cho thấy mặc dù có nhiều khái niệm về bảo tàng, song các nhà nghiên cứu bảo tàng học đều khẳng định:

- Bảo tàng là một thiết chế văn hoá, cơ quan văn hóa- khoa học và giáo dục.
- Phục vụ công chúng là mục đích và nhiệm vụ chung của các bảo tàng.
- Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, giáo dục và truyền thông là các khâu công tác chính trong hoạt động của bảo tàng trên cơ sở các di sản văn hóa được lưu giữ và trưng bày trong bảo tàng.

1.1.2. Hiện vật Bảo tàng, tác phẩm nghệ thuật

1.1.2.1. Hiện vật bảo tàng

Trong thời điểm hiện nay, dưới góc độ di sản văn hóa, hiện vật bảo tàng là một bộ phận của di sản văn hóa mang hồn cốt dân tộc đậm đà, bao hàm những thông tin về yếu tố văn hóa lịch sử, khoa học phục vụ nghiên cứu lịch sử văn hóa và những bộ môn khoa học khác. Hiện vật bảo tàng còn có tác dụng cung cấp những thông tin gốc có sức biểu cảm và được tạo điều kiện để bảo quản lâu dài, bởi lẽ đây chính là dấu vết vật chất của di sản văn hóa dân tộc được để lại từ thế hệ trước sang thế hệ sau, giúp cho các thế hệ hiện đại ngày nay và mai sau có thể nghiên cứu tìm hiểu về giá trị của hiện vật bảo tàng với tư cách là một

bộ phận của di sản văn hóa dân tộc. Đối với các bảo tàng hiện nay, các kho lưu giữ bảo quản hiện vật bảo tàng đã trở thành một trong những trung tâm thông tin quan trọng để xã hội chúng ta hiện tại và các nhà nghiên cứu, các thế hệ tương lai có thể nghiên cứu lịch sử thế giới tự nhiên của đất nước, lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc thông qua các nguồn tư liệu hiện vật cũng như sưu tập hiện vật bảo tàng [26, tr.156]. Chính vì lẽ đó, việc xây dựng bảo tàng và phát triển sự nghiệp bảo tàng nhằm bảo tồn và phát huy tốt các di sản văn hóa của dân tộc trong bảo tàng đã đang và sẽ là một đòi hỏi khách quan của nhiều quốc gia trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

1.1.2.2. Tác phẩm nghệ thuật

Trước khi trình bày và phân tích giá trị HVTB là những TPNT đang trưng bày ở BTMTVN, luận văn nghiên cứu làm rõ khái niệm tác phẩm nghệ thuật. Đây là một thuật ngữ đã được các nhà nghiên cứu văn hóa nghệ thuật quan tâm và trình bày trong các công trình hoặc bài viết của mình. Trước hết, trong cuốn từ điển Tiếng Việt (do Hoàng Phê chủ biên) đã viết: “Tác phẩm là công trình do nhà văn hóa, nghệ thuật hoặc khoa học sáng tạo ra”. Còn trong cuốn Từ điển Tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học đưa ra định nghĩa: “Nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm. Nghệ thuật tạo hình. Xây dựng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học” [56,

tr.865]. Theo tác giả Đặng Thị Bích Ngân (chủ biên) cho rằng: “Nghệ thuật là các phương pháp tiến hành để làm ra các sản phẩm chứng tỏ tài khéo léo, sự suy nghĩ, trí tưởng tượng, cảm xúc và sự sáng tạo của con người” [45, tr.101].

Ngoài ra, tác giả Nguyễn Thị Huệ còn khái quát về hiện vật bảo tàng nghệ thuật như sau:

“Tác phẩm nghệ thuật gốc tạo hình có nhiều thể loại và chất liệu khác nhau như: các tác phẩm nghệ thuật hội họa, các tác phẩm nghệ thuật điêu khắc, các tác phẩm nghệ thuật trang trí ứng dụng, các tác phẩm nghệ thuật dân gian. Chúng phản ánh hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật mà hình tượng nghệ thuật lại là thuộc tính quan trọng của tác phẩm nghệ thuật gốc tạo hình” [24, tr 169].

Nghiên cứu các định nghĩa trên đây, bước đầu tác giả có thể hiểu như sau: “Tác phẩm nghệ thuật là kết quả của quy trình sáng tạo ra những sản phẩm mang giá trị tư tưởng, thẩm mỹ, tạo ra cảm xúc, tình cảm và tinh thần cho người xem thông qua sự miêu tả rõ ràng những đường nét sinh động ở những góc độ điển hình, xúc tích và cô đọng theo suy nghĩ, trình độ và cảm hứng nghệ thuật của người họa sĩ.”

1.1.4. Bảo tồn

1.1.5. Phát huy

1.1.6. Quản lý di sản văn hóa

1.2. Nội dung bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày của bảo tàng

1.3. Tổng quan về hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam

Tiểu kết

Trên cơ sở những thông tin, tài liệu thu thập được ở chương I, luận văn đã trình bày và phân tích một số khái niệm có liên quan như: Khái niệm bảo tồn, phát huy, bảo tàng, quản lý di sản văn hóa, hiện vật bảo tàng, hiện vật trưng bày, tác phẩm nghệ thuật, giá trị và giá trị của hiện vật trưng bày bảo tàng; trình bày khung lý thuyết về nội dung hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày; cùng với nội dung trên đây, chương I của luận văn còn trình bày khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của BTMTVN và nội dung trưng bày của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; giá trị của hiện vật trưng bày tại BTMTVN; Tiến hành thống kê, phân loại, giới thiệu hiện vật trưng bày của BTMTVN ở các chủ đề khác nhau cùng với những đặc điểm của chúng.

Ngoài ra, trong chương I đã khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại BTMTVN.

Chương 2

THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ HIỆN VẬT TRUNG BÀY TẠI BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM

2.1. Chủ thể quản lý gián tiếp

2.1.1. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

2.1.2. Cục Di sản văn hóa

2.1.3. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và triển lãm

2.2. Chủ thể quản lý trực tiếp

2.3. Huy động các nguồn lực để bảo tồn, phát huy

2.3.1. Nhân lực

2.3.2. Tài chính

2.3.3. Cơ sở vật chất - kỹ thuật

2.4. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng

bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

2.4.1. Các hoạt động bảo tồn

2.4.1.1. Hoạt động nghiên cứu sưu tầm và giám định tác phẩm mỹ thuật

2.4.1.2. Đăng kí quản lý hiện vật trưng bày

2.4.1.3. Hoạt động Bảo quản, Tu sửa tác phẩm Mỹ thuật trên hệ thống trưng bày

2.4.2. Các hoạt động phát huy

2.4.2.1. Tổ chức trưng bày, triển lãm hiện vật – tác phẩm nghệ thuật

2.4.2.2. Tổ chức hướng dẫn khách tham quan, học tập, nghiên

cứu qua nội dung hiện vật trưng bày

2.4.2.3. Xây dựng chương trình giáo dục và tổ chức không gian sáng tạo cho trẻ em

2.4.2.4. Hoạt động truyền thông, quảng bá

2.4.2.5. In ấn xuất bản phẩm về nội dung, hiện vật trưng bày và BTMTVN

2.5. Công tác kiểm tra giám sát và thi đua khen thưởng

2.6. Đánh giá chung

Tiểu kết

Thông qua kết quả khảo sát thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy hiện vật trưng bày ở Bảo tàng MTVN, luận văn đã trình bày và làm rõ về hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật trưng bày của Bảo tàng MTVN hiện nay.

Cùng với các nguồn tư liệu, thông tin khảo sát thu thập được, luận văn đã tập trung làm rõ về thực trạng và phân tích các hoạt động bảo tồn gồm có: Hoạt động nghiên cứu sưu tầm và giám định tác phẩm mỹ thuật; Đăng kí quản lý hiện vật trưng bày; Hoạt động Bảo quản, Tu sửa tác phẩm Mỹ thuật trên hệ thống trưng bày của Bảo tàng MTVN từ năm 2014 đến nay. Về phát huy gồm có các hoạt động: Tổ chức trưng bày, triển lãm hiện vật; Tổ chức hướng dẫn khách tham quan, học tập, nghiên cứu thông qua hiện vật trưng bày; Xây dựng chương trình giáo dục và tổ chức không gian sáng tạo cho trẻ em; Hoạt động truyền thông, quảng bá; In ấn xuất bản phẩm về nội dung và hiện vật

trưng bày và công tác kiểm tra giám sát và thi đua khen thưởng của Bảo tàng MTVN.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày của Bảo tàng MTVN, luận văn đã có những nhận xét, đánh giá về những ưu điểm và hạn chế cùng các nguyên nhân cần khắc phục làm cơ sở để đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày của Bảo tàng MTVN ở chương tiếp theo.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ HIỆN VẬT TRUNG BÀY TẠI BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM

3.1. Những yếu tố tác động đến hoạt động bảo tàng

3.1.1. Thuận lợi

3.1.2. Khó khăn

3.2. Phương hướng cụ thể của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

3.3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam

3.3.1. Nhóm giải pháp về tăng cường các nguồn lực

3.3.1.1. Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của bảo tàng

3.3.1.2. Tăng cường đầu tư tài chính cho hoạt động bảo

tàng
3.3.1.3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

3.3.2. Nhóm giải pháp về bảo tồn giá trị hiện vật trưng bày

3.3.2.1. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu sưu tầm và giám định TPMT

3.3.2.2. Đẩy mạnh công tác Bảo quản, Tu sửa Tác phẩm mỹ thuật trên hệ thống trưng bày.

3.3.2.3. Tăng cường công tác đăng kí quản lý hiện vật trong kho cơ sở và trên hệ thống trưng bày

3.3.3. Nhóm giải pháp về phát huy giá trị hiện vật trưng bày

3.3.3.1. Nâng cấp, đổi mới trưng bày và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào công tác trưng bày

3.3.3.2. Tiếp tục phát huy giá trị hiện vật trưng bày qua các trưng bày chuyên đề và trưng bày lưu động

3.3.3.3. Tiếp tục phát huy giá trị tác phẩm nghệ thuật qua hoạt động giáo dục, trải nghiệm và hướng dẫn tham quan trưng bày.

3.3.3.4. Đẩy mạnh công tác phát huy giá trị hiện vật trưng bày qua công tác truyền thông, quảng bá, in ấn xuất bản phẩm và dịch vụ.

3.3.3.5. Đẩy mạnh công tác mở rộng quan hệ với các đối tác trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới

3.3.4. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng

Tiểu kết

Trên cơ sở nghiên cứu và làm rõ thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại BTMTVN, ở chương 3 luận văn đã trình bày và phân tích những yếu tố tác động đến hoạt động BT ở nước ta nói chung và BTMTVN nói riêng bao gồm những khó khăn, thuận lợi cùng những xu hướng mới của trưng bày bảo tàng. Cùng với nội dung trên đây, luận văn đã trình bày về phương hướng cụ thể của Bảo tàng MTVN trong những năm tiếp theo, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại bảo tàng MTVN bao gồm 03 nhóm giải pháp chính. Nhóm giải pháp về tăng cường các nguồn lực bao gồm: Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

của bảo tàng; Tăng cường đầu tư tài chính cho hoạt động bảo tàng; Tăng cường nguồn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho bảo tàng. Nhóm giải pháp về bảo tồn giá trị hiện vật trưng bày bao gồm: Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu sưu tầm và giám định TPMT; Đẩy mạnh công tác Bảo quản, Tu sửa Tác phẩm mỹ thuật trên hệ thống trưng bày; Tăng cường công tác đăng kí quản lý hiện vật trong kho cơ sở và trên hệ thống trưng bày. Nhóm giải pháp về phát huy giá trị hiện vật trưng bày bao gồm: Nâng cấp, đổi mới trưng bày và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào công tác trưng bày; Tiếp tục phát huy giá trị hiện vật trưng bày qua các trưng bày chuyên đề và trưng bày lưu động; Tăng cường phát huy giá trị tác phẩm nghệ thuật qua hoạt động giáo dục, trải nghiệm và hướng dẫn tham quan trưng bày; Đẩy mạnh công tác phát huy giá trị hiện vật trưng bày qua công tác truyền thông, quảng bá, in ấn xuất bản phẩm và dịch vụ. Ngoài ra còn có giải pháp tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng.

Những giải pháp trên đây, trong thời gian tới nếu được triển khai một cách đồng bộ, xuyên suốt trong quá trình hoạt động của bảo tàng thì hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày đến với công chúng trong và ngoài nước sẽ ngày càng lan tỏa sâu rộng hơn nữa.

KẾT LUẬN

Qua hơn 55 năm hoạt động và phát triển, bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng tự hào, cơ bản minh chứng được dòng chảy nghệ thuật hiện hữu trong lịch sử hình thành và phát triển của nền MTVN: Mỹ thuật Cổ đại; Mỹ thuật Dân gian; Mỹ thuật Trang trí ứng dụng truyền thống; Mỹ thuật Cận – hiện đại; Mỹ thuật đương đại.

Hiện nay, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam là một trong những bảo tàng quốc gia có vị trí quan trọng hàng đầu trong việc lưu giữ và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hóa nghệ thuật của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với hơn 20.000 hiện vật được lưu giữ, trong đó có 9 bảo vật quốc gia. Bảo tàng luôn quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị chuyên dụng nhằm tạo ra môi trường lý tưởng cho công tác bảo quản hiện vật - TPMT. Cách phân loại, sắp xếp, bảo quản phòng ngừa đối với hiện vật ngày càng tiệm cận với yêu cầu, tiêu chuẩn chung trên thế giới. Công tác Tu sửa, Bảo quản của BTMTVN đạt được kết quả đáng khích lệ, trực tiếp góp phần gìn giữ, tăng tuổi thọ của hiện vật và tiết kiệm kinh phí cho Nhà nước. Ngoài hệ thống trưng bày thường xuyên với diện tích đã được tăng lên đáng kể, BTMTVN còn là đơn vị tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội thảo, triển lãm chuyên đề và trưng bày lưu động góp phần tạo ra sự sôi động trong hoạt động nghệ thuật giai đoạn hiện nay. Hoạt động giáo dục tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam cũng dần có những bước chuyển quan trọng, với hình thức thuyết minh

đa dạng, trải nghiệm giáo dục thường xuyên làm sinh động, hấp dẫn hơn những trải nghiệm của khách tham quan.

Trong hành trình gìn giữ, tôn vinh những giá trị di sản văn hóa nghệ thuật quốc gia, khẳng định vị thế và giá trị trong hệ thống bảo tàng Việt Nam, công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày của Bảo tàng MTVN cũng từng bước khắc phục những hạn chế đã và đang chuyển mình theo hướng đổi mới, hoàn thiện hơn.

Qua quá trình nghiên cứu tìm hiểu thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày của Bảo tàng MTVN, luận văn đã trình bày và phân tích: khung lý thuyết về nội dung hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày; khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của BTMTVN và nội dung trưng bày của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; Tiến hành thống kê, phân loại, giới thiệu hiện vật trưng bày của BTMTVN ở các chủ đề khác nhau cùng với những đặc điểm của chúng; nghiên cứu thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày của Bảo tàng MTVN, luận văn đã có những nhận xét, đánh giá về những ưu điểm và hạn chế cùng các nguyên nhân cần khắc phục tại BTMTVN; trình bày và phân tích những yếu tố tác động đến hoạt động bảo tàng ở nước ta nói chung và BTMTVN nói riêng bao gồm những khó khăn, thách thức, những thuận lợi và cơ hội cùng những xu hướng mới của trưng bày bảo tàng; đồng thời, luận văn đã trình bày về phương hướng cụ thể của Bảo tàng MTVN trong những năm tiếp theo;

phân tích và đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng MTVN từ năm 2014 đến nay thông qua các nội dung như: chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; các hoạt động nghiệp vụ; công tác bảo tồn giá trị hiện vật trưng bày; công tác phát huy giá trị hiện vật trưng bày... Từ thực trạng này, luận văn đã bước đầu đánh giá những ưu điểm và chỉ ra một số hạn chế của công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Đây là chính là những vấn đề cần khắc phục trong thời gian tới để bảo tàng ngày càng phát triển hơn, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng cùng cộng đồng xã hội. Trên cơ sở thực trạng đánh giá những ưu điểm, hạn chế ấy, tác giả đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật trưng bày của BTMTVN.

Trong những năm tiếp theo, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sự giúp đỡ của nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam sẽ kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của thế hệ đi trước, với sự quyết tâm, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, viên chức hôm nay, những trang mới đầy màu sắc rực rỡ sẽ được viết tiếp trong cuốn sử của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.